TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 13-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Soái

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thiềm

Ông Vũ Kim Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nghĩa - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Hữu H, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1979 tại tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đ;

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Hữu T, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1951. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H và có 02 con, con lớn sinh năm 2005 và con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Bùi Công T1 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Hà Thị B.

Địa chỉ: Thôn S, xã B, huyện K, tỉnh Đ, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thành D.

Địa chỉ: Khối 3, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Lê Thị L.

Địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện K, tỉnh Đ, vắng mặt.

+ bà Trần Thị H1.

Địa chỉ: Thôn 5, xã B, huyện K, tỉnh Đ, có mặt.

+ Bà Ngô Thị B.

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Đ, vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị Thùy T2.

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Đ, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Huy B.

Địa chỉ: Thôn Hải C, xã B, huyện K, tỉnh Đ, vắng mặt.

+ Ông Lê Đình T3.

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Đ, vắng mặt.

+ Ông Mai Bảo Tr.

Địa chỉ: Thôn Hải Châu, xã Bình Hòa, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thu H.

Địa chỉ: Thôn 7, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 03/4/2020,Trần Hữu H trú tại thôn 7, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ (đã có bằng lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 27/11/2015) điều khiển xe ô tô tải hiệu CHENGLONG, biển kiểm soát 47C - 109.36, do anh Nguyễn Thành D trú tại khối 3, thị trấn E, huyện E làm chủ. Trên xe chở 17.500kg xi măng, lưu thông trên đường tỉnh lộ 2 theo hướng thị trấn Buôn Tr vào xã Q, huyện K, tỉnh Đ để giao cho các đại lý; đi cùng xe với Trần Hữu H còn có vợ là chị Nguyễn Thị Thu H. Khi đến đoạn đường cong tại Km 26+450, tỉnh lộ 2 thuộc thôn H, xã B, huyện K, Trần Hữu H quan sát thấy có 04 đồng chí Công an huyện K, trong đó có 02 đồng chí Cảnh sát giao thông đi trên 01 xe mô tô lưu thông ngược chiều đến. Thấy vậy, Trần Hữu H cho xe giảm tốc độ, mãi nhìn Cảnh sát giao thông không quan sát phía trước bên phải, đã điều khiển xe chạy vào lề đường nên làm mặt ngoài nắp lọc gió bằng nhựa bên phải

của xe ô tô va chạm với mặt ngoài gương chiếu hậu bên trái xe mô tô NOUVO, biển kiểm soát 47N9-4305 do ông Bùi Công T1 trú tại thôn S, xã B, huyện K điều khiển đang lưu thông phía trong cùng chiều làm ông T1 ngã xuống đường và bị lốp xe ô tô số 4 (lốp ngoài bên phải) chèn qua đầu làm mũ bảo hiểm đang đội văng ra khỏi đầu và chèn dọc theo mặt sau cánh tay trái của ông T1. Sau đó, H điều khiển xe ô tô tiếp tục chạy theo một đoạn khoảng 31 mét thì dừng lại ở lề đường bên phải theo hướng đi. Còn ông T1 được người dân đưa đến Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên cấp cứu, đến chiều cùng ngày thì ông Bùi Công T1 tử vong.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn, thể hiện như sau:

- Hiện trường xảy ra vụ tai nạn thuộc KM26+450 đường tỉnh lộ 2 (ĐT689), địa phận thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Đ. Đoạn đường cong, mặt đường rãi nhựa, có vạch kẻ đứt màu vàng phân cách hai làn đường, rộng 6,25m. Đoạn đường thông thoáng, không bị che khuất tầm nhìn.

- Hướng khám nghiệm là từ thị trấn Buôn Tr đi Q; lấy mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm làm mép đường chuẩn; lấy trụ điện số 111 làm điểm cố định.

- Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Số 1: Vết cày 1, dài 0,95cm, chiều hướng từ Đông sang Tây. Đầu vết cách mép đường chuẩn 5,35m, cuối vết cách méo đường chuẩn 5,5m.

+ Số 2: Vết cày 2, dài 2,1m, chiều hướng từ Đông sang Tây, đầu vết cách mép đường chuẩn 5,8m, cuối vết cách mép đường chuẩn 5,85m, cách vết cày 1 là 1,12m.

+ Số 3: Xe mô tô mang biển kiểm soát 79N9-4305. Xe nằm ngã sang trái có chiều hướng từ Đông sang Tây. Trục bánh trước cách mép đường chuẩn 6,2m, trục bánh sau cách mép đường chuẩn 5,85m. Điểm cuối của vết cày 2 nằm bên dưới trục sau.

+ Số 4: Vùng dịch màu đỏ, kích thước (0,4 x0,15)m, không có hình dạng, tâm vùng cách mép đường chuẩn 4,4m, cách trục bánh sau xe mô tô (3) là 1,35m.

+ Số 5: Vùng mảnh vỡ kích thước (0,5x0,25)m. Tâm vùng cách mép đường chuẩn 4,5m, cách trục bánh sau xe mô tô (3) là 1,4m.

+ Số 6: Xe ô tô mang biển kiểm soát 47C-109.36. Xe có chiều hướng từ Đông sang Tây. Trục bánh xe số 1 bên trái cách mép đường chuẩn 5,55m, trục bánh số 2 bên trái cách mép đường chuẩn 5,49m, trục số 4 bên trái cách mép đường chuẩn 4,8m, trục số 5 bên trái cách mép đường chuẩn 4,7m. Trục số 5 bên phải cách bánh trước xe mô tô (3) là 31m.

+ Số 7: Trụ điện số 111 nằm ngoài làn đường bên phải, cách trục bánh sau xe mô tô (3) là 7,29m.

+ Vị trí 8 (Điểm Đ): Nằm trên làn đường bên phải cách mép đường chuẩn 4,99m, cách điểm đầu vết cày 1 là 1,52m, cách trụ điện là 8,28m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện, thể hiện:

- Xe mô tô NOUVO, nhãn hiệu YAMAHA, dung tích xi lanh 113 cm^3, biển kiểm soát 47N9-4305:

+ Xe có chiều dài 197cm, cao 113cm, ngang 65cm.

+ Mặt ngoài phía trên gương chiếu hậu (ốp bảo vệ sau gương) có vết chà xước và bám chất màu trắng, chiều hướng từ trái sang phải trên diện (11,5x9)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 103cm.

+ Đầu nối của gương với gọng gương có vết chà xước nham nhở, kích thước (02x02)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 109cm.

+ Đầu ngoài tay cầm lái bên trái có vết chà xước cao su, chiều hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải, kích thước (1,8x0,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 96cm.

+ Đầu ngoài tay phanh bên trái có vết chà xước kim loại nham nhỡ kích thước (0,6x0,8)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 89cm.

+ Mặt ngoài phía trước yếm chắn gió bên trái có vết chà xước nhựa, trên bề mặt vết chà xước có dính vật chất màu nâu đỏ, kích thước (38x3)cm, tâm vết cách mặt đất 25,5cm.

+ Đầu ngoài cần khởi động bằng chân có vết chà sáng kim loại, kích thước (11x1,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 29cm.

+ Khoảng cách từ đầu ngoài của tay cầm lái bên trái đến điểm ngoài cùng của ốp bảo vệ gương chiếu hậu bên trái là 13cm.

- Xe ô tô, nhãn hiệu CHENGLONG, dung tích xi lanh 8424 cm^3, biển kiểm soát 47C-109.36:

+ Chiều dài xe 1183cm, chiều rộng 250cm, chiều cao 367cm.

+ Mặt ngoài nắp lọc gió bên phải có vết chà xước nhựa (1), kích thước (22,5x0,2)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, điểm thấp nhất cách mặt đất 102cm, điểm cao nhất cách mặt đất 109cm.

+ Mặt ngoài khung cảng sau bên phải có vết chà xước trên diện (1x0,2)cm, hướng từ trước ra sau. Từ trên xuống dưới, điểm thấp nhất cách mặt đất 102cm.

+ Mặt trước dè chắn bùn lốp số 3 bên phải có vết chà sáng kim loại trên diện (2x1,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 103cm hướng từ trước ra sau.

+ Mặt ngoài lốp số 3 bên phải có 02 vết chà cao su. Vết 01 trên diện (05x01)cm, cuối vết cách số 8 của dãy số (S828) là 09cm. Tại chữ (S) của dòng chữ SAILUM có vết chà sáng cao su, nằm tại tâm chữ (S), kích thước (09x03)cm, đầu vết 2 cách cuối vết 1 là 62cm. Mặt ngoài của đinh ốc và bu lông số 01, 02 bên phải của dãy số 22,5x9,00 có vết chà sáng kim loại.

+ Tại lốp ngoài của hàng lốp số 4, nhãn hiệu SAILUN, kích cỡ lốp 11, số lốp 9143304296 trên bề mặt và cạnh ngoài có dính chất dịch rãi rác, trên diện (70x20)cm, điểm gần nhất cách tâm trục 38cm, cách số 9 của dãy số (S889) là 17cm.

+ Tại lốp ngoài của hàng lốp số 5, nhãn hiệu SAILUN, kích cỡ lốp 11, số lốp 9153300143 trên bề mặt và cạnh ngoài có dính chất dịch rãi rác, trên diện (40x19)cm, điểm gần nhất cách tâm trục 40cm, đầu vết nằm trên chữ LUN của dòng chữ SAILUN. Vết chà xước nhựa 2 nằm dưới vết chà xước 1, kích thước (36x0,2)cm, chiều hướng từ trước ra sau, vết chà xước bị ngắt quãng. Điểm thấp nhất cách đất 95cm, điểm cao nhất cách đất 100cm, điểm thấp nhất cách đầu xe 217cm, cách điểm thấp nhất của vết 1 là 10,5cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 273/TTh-TTPY ngày 30/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Bùi Công T1 là do ngừng hô hấp, ngưng tuần hoàn do choáng chấn thương không hồi phục/Chấn thương sọ não nặng + Nhiều vết thương nặng khác.

Hành vi điều khiển xe mô tô của Trần Hữu H vi phạm khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Điều 15. Chuyển hướng xe

"1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ."

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô NOUVO, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 79N9-4305, số máy 2B52-046788, số khung 2B5205Y046788 (Giấy đăng ký xe mang tên Vũ Hồng Thanh T, sinh năm 1972, nơi thường trú: Thôn Ngọc S, xã N, huyện N, tỉnh K; 01 xe ô tô, nhãn hiệu CHENGLONG, biển kiểm soát 47C-109.36, số máy YC6L340-33*L3EL1F00611*, số khung LGGX5D650FL227077, (Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thành D, sinh năm 1991, nơi thường trú: Khối 3, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ). Ngày 27/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu là ông Nguyễn Thành D và bà Hà Thị B.

Quá trình điều tra, Trần Hữu H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí mai táng và chi phí hợp lý khác cho gia đình bị hại với số tiền là 90.000.000 đồng. Ngày 10/4/2020, đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Hà Thị B đã làm đơn bãi nãi, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 36/CT-VKS-HS ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Hữu H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Hữu H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo thừa nhận việc ông Bùi Công T1 bị tại nạn giao thông dẫn đến tử vong là do lỗi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý thỏa thuận bồi thường cho đại diện bị hại ông Bùi Công T1 số tiền tổng cộng 90.000.000đ.

Đại diện bị hại bà Hà Thị B trình bày: Về trách nhiệm hình sự: Bà Hà Thị B đồng ý bãi nại cho bị cáo Trần Hữu H, đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo một mức án nhẹ nhất. Về trách nhiệm dân sự, bà B chấp nhận thỏa thuận cho bị cáo H bồi thường số tiền 90.000.000đ (bị cáo đã bồi thường xong) và không yêu cầu bồi thường thêm 1 khoản nào khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hữu H phạm tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 260 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Trần Hữu H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Áp dụng khoản 5 Điều 260 BLHS cấm bị cáo Trần Hữu H hành nghề lái xe trong thời gian từ 03 năm đến 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với chiếc xe 01 xe ô tô, nhãn hiệu CHENGLONG, biển kiểm soát 47C-109.36, số máy YC6L340-33*L3EL1F00611*, số khung LGGX5D650FL227077, (Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thành D, sinh năm 1991, nơi thường trú: Khối 3, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ). Ngày 27/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho anh Nguyễn Thành D là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô NOUVO, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 79N9-4305, số máy 2B52-046788, số khung 2B5205Y046788 (Giấy đăng ký xe mang tên Vũ Hồng Thanh T, sinh năm 1972, nơi thường trú: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh K. Ngày 27/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho bà Hà Thị B là đại diện hợp pháp cho bị hại ông Đặng Công T1 là phù hợp.

Trả lại cho bị cáo Trần Hữu H 01 Giấy phép lái xe số 4660110802204 mang tên Trần Hữu H, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ, cấp ngày 27/11/2015 nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án.

-Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 586, 587, 589 và 590 Bộ luật Dân sự 2015:

+ Chấp nhận việc bị cáo Trần Hữu H và đại diện hợp pháp của người bị hại bà Hà Thị B đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, tổng số tiền: 90.000.000 đồng; bị cáo đã bồi thường xong.

+ Chấp nhận đại diện hợp pháp của người bị hại bà Hà Thị B bãi nại cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường một khoản tiền nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, không tuân thủ đúng các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nên khoảng 09 giờ 15 phút ngày 03/4/2020, Trần Hữu H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C - 109.36 lưu thông trên đường tỉnh lộ 2 đi theo hướng từ thị trấn Buôn Tr vào xã Q. Khi đi Km 26+450 thuộc thôn H, xã B, huyện K, Trần Hữu H không quan sát bên phải phía trước và không có tín hiệu xi nhan báo hướng rẽ, đã điều khiển xe chạy vào lề đường bên phải nên tông vào xe mô tô NOUVO, biển kiểm soát 47N9-4305 do ông Bùi Công T1 đi cùng chiều. Hậu quả làm ông Bùi Công T1 bị chấn thương sọ não, ngừng hô hấp, ngưng tuần hoàn do choáng chấn

thương không hồi phục dẫn đến tử vong. Hành vi của Trần Hữu H đã vi phạm vào khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, làm chết người.

[3] Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 260 BLHS quy định:

"1.Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người;"

.....

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và biện pháp chấp hành hình phạt: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại và được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4.1] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị cấm bị cáo hành nghề lái xe từ 03 năm đến 05 năm thấy rằng: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính của gia đình có 02 con nhỏ. sống bằng nghề lái xe thuê, do đó để tạo điều kiện cho bị cáo lao động nuôi sống gia đình thì việc cấm bị cáo hành nghề là không phù hợp.

[5] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí tổng cộng là 90.000.000 đồng cho bà Hà Thị B là người đại diện hợp pháp của bị hại ông Bùi Công T1, bà B đã làm đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét thấy

đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

-Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho anh Nguyễn Thành D 01 xe ô tô, nhãn hiệu CHENGLONG, biển kiểm soát 47C-109.36, số máy YC6L340-33*L3EL1F00611*, số khung LGGX5D650FL227077, (Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thành D, sinh năm 1991, nơi thường trú: Khối 3, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ) vào ngày 27/10/2020.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho bà Hà Thị B 01 xe mô tô NOUVO, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 79N9-4305, số máy 2B52-046788, số khung 2B5205Y046788 (Giấy đăng ký xe mang tên Vũ Hồng Thanh T, sinh năm 1972, nơi thường trú: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh K vào gày 27/10/2020.

Trả lại cho bị cáo Trần Hữu H 01 Giấy phép lái xe số 4660110802204 mang tên Trần Hữu H, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ, cấp ngày 27/11/2015.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65; khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt bị cáo Trần Hữu H 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND E, huyện E, tỉnh Đ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Các biện pháp tư pháp:

- **Về xử lý vật chứng**: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Trần Hữu H 01 Giấy phép lái xe số 4660110802204 mang tên Trần Hữu H, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ, cấp ngày 27/11/2015.

- **Về trách nhiệm dân sự**: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 586, 587 và 591 Bộ luật dân sự 2015:

+ Chấp nhận việc bị cáo Trần Hữu H và đại diện hợp pháp của người bị hại bà hà Thị B đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, tổng số tiền: 90.000.000 đồng; Bị cáo Trần Hữu H đã bồi thường xong, không phải bồi thường thêm khoản nào khác.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hữu H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện K;
- Cơ quan THAHS Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã E;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Soái